

CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *01.KT*./2021/CV/VHM

Ngày 30 tháng 03 năm 2021

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình
thanh toán gốc, lãi

Kính gửi:

- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Vinhomes gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Vinhomes**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại: (024) 39749350

- Số fax giao dịch: (024) 39749351

- Địa chỉ thư điện tử: ir@vinhomes.vn

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Năm 2020 (từ và bao gồm ngày 01/01/2020 đến và bao gồm ngày 31/12/2020) theo bảng kê chi tiết đính kèm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thiệu Hoa



STT	Tên Mã tài phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (VNĐ)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (VNĐ)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi		Ngày thanh toán thực tế (VNĐ)	Số tiền phải thanh toán (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán (VNĐ)	Thanh toán gốc		Ngày Thanh toán thực tế (VNĐ)	Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
									Số tiền phải thanh toán (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán (VNĐ)				Số tiền phải thanh toán (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán (VNĐ)		
1	VHM11801	36 tháng	8/2/2018	VND	2.001.000.000,000	2.000.000.000,000	3	2/3/2020	111.408.219.999	111.408.219.999	2/3/2020						
2	VHM11801	36 tháng	8/2/2018	VND	2.001.000.000,000	2.000.000.000,000	4	8/3/2020	110.197.260,059	110.197.260,059	8/3/2020						
3	VHM11802	24 tháng	9/13/2018	VND	5.000.000.000,000	5.000.000.000,000	3	3/13/2020	270.506.851,055	270.506.851,055	3/13/2020						
4	VHM11802	24 tháng	9/13/2018	VND	5.000.000.000,000	5.000.000.000,000	4	9/14/2020	273.698.651,080	273.698.651,080	9/14/2020						
5	VHM11726	36 tháng	10/19/2017	VND	5.501.000.000,000	5.500.000.000,000	5	4/20/2020	282.379.185,000	282.379.185,000	4/20/2020						
6	VHM11726	36 tháng	10/19/2017	VND	5.501.000.000,000	5.500.000.000,000	6	10/19/2020	279.583.314,979	279.583.314,979	10/19/2020	5.500.000.000,000	5.500.000.000,000	10/19/2020			
7	VHMB2021001	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/18/2020	2.082.191.950	2.082.191.950	8/18/2020						
8	VHMB2021001	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/18/2020	2.394.523,600	2.394.520,600	11/18/2020						
9	VHMB2023001	36 tháng	5/30/2020	VND	3.095.000.000,000	3.095.000.000,000	1	8/31/2020	53.196.159,720	53.196.159,720	8/31/2020						
10	VHMB2023001	36 tháng	5/30/2020	VND	3.095.000.000,000	3.095.000.000,000	2	11/30/2020	70.209.858,350	70.209.858,350	11/30/2020						
11	VHMB2021002	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/18/2020	2.394.523,600	2.394.520,600	11/18/2020						
12	VHMB2021002	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/18/2020	2.082.191.950	2.082.191.950	8/18/2020						
13	VHMB2023002	36 tháng	5/30/2020	VND	475.000.000,000	475.000.000,000	1	8/31/2020	10.016.905,257	10.016.906,257	8/31/2020						
14	VHMB2023002	36 tháng	5/30/2020	VND	475.000.000,000	475.000.000,000	2	11/30/2020	11.373.974,750	11.373.974,750	11/30/2020						
15	VHMB2021003	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/18/2020	2.394.523,600	2.394.520,600	11/18/2020						
16	VHMB2021003	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/18/2020	2.082.191,950	2.082.191.950	8/18/2020						
17	VHMB2023003	36 tháng	5/30/2020	VND	190.000.000,000	190.000.000,000	1	8/31/2020	4.008.483,311	4.008.480,311	8/31/2020						
18	VHMB2023003	36 tháng	5/30/2020	VND	190.000.000,000	190.000.000,000	2	11/30/2020	4.549.589,900	4.549.589,900	11/30/2020						
19	VHMB2021004	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/18/2020	2.082.191,950	2.082.191.950	8/18/2020						
20	VHMB2021004	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/18/2020	2.394.523,600	2.394.520,600	11/18/2020						
21	VHMB2023004	36 tháng	5/30/2020	VND	190.000.000,000	190.000.000,000	1	8/31/2020	4.008.483,311	4.008.480,311	8/31/2020						
22	VHMB2023004	36 tháng	5/30/2020	VND	190.000.000,000	190.000.000,000	2	11/30/2020	4.549.589,900	4.549.589,900	11/30/2020						
23	VHMB2021005	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/18/2020	2.394.523,600	2.394.520,600	11/18/2020						
24	VHMB2021005	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/18/2020	2.082.191,950	2.082.191.950	8/18/2020						
25	VHMB2023005	36 tháng	5/30/2020	VND	190.000.000,000	190.000.000,000	1	8/31/2020	4.008.483,311	4.008.480,311	8/31/2020						
26	VHMB2023005	36 tháng	5/30/2020	VND	190.000.000,000	190.000.000,000	2	11/30/2020	4.549.589,900	4.549.589,900	11/30/2020						
27	VHMB2021006	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/18/2020	2.394.523,600	2.394.520,600	11/18/2020						
28	VHMB2021006	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/18/2020	2.082.191,950	2.082.191.950	8/18/2020						
29	VHMB2023006	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/31/2020	2.005.671,662	2.005.671,662	8/31/2020						
30	VHMB2023006	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/30/2020	2.274.794,950	2.274.794,950	11/30/2020						
31	VHMB2021007	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/18/2020	2.394.523,600	2.394.520,600	11/18/2020						
32	VHMB2021007	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/18/2020	2.082.191,950	2.082.191.950	8/18/2020						
33	VHMB2023007	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/31/2020	2.005.671,662	2.005.671,662	8/31/2020						
34	VHMB2023007	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/30/2020	2.274.794,950	2.274.794,950	11/30/2020						
35	VHMB2021008	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/18/2020	2.082.191,950	2.082.191.950	8/18/2020						
36	VHMB2021008	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/18/2020	2.394.523,600	2.394.520,600	11/18/2020						
37	VHMB2023008	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/31/2020	2.005.671,662	2.005.671,662	8/31/2020						
38	VHMB2023008	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/30/2020	2.274.794,950	2.274.794,950	11/30/2020						
39	VHMB2021009	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/18/2020	2.394.523,600	2.394.520,600	11/18/2020						
40	VHMB2021009	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/18/2020	2.082.191,950	2.082.191.950	8/18/2020						
41	VHMB2023009	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/31/2020	2.005.671,662	2.005.671,662	8/31/2020						
42	VHMB2023009	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/30/2020	2.274.794,950	2.274.794,950	11/30/2020						
43	VHMB2021010	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/18/2020	2.082.191,950	2.082.191.950	8/18/2020						
44	VHMB2021010	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/18/2020	2.394.523,600	2.394.520,600	11/18/2020						
45	VHMB2023010	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/31/2020	2.005.671,662	2.005.671,662	8/31/2020						
46	VHMB2023010	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/30/2020	2.274.794,950	2.274.794,950	11/30/2020						
47	VHMB2021011	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	1	8/18/2020	2.082.191,950	2.082.191.950	8/18/2020						
48	VHMB2021011	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000,000	95.000.000,000	2	11/18/2020	2.394.523,600	2.394.520,600	11/18/2020						

STT	Tên/Mã tài phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (VND)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (VND)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi		Ngày thanh toán thực tế (VND)	Thanh toán gốc			Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
									Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)		Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Ngày trả thanh toán thực tế (VND)	
49	VHMB2023011	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/31/2020	2.005.671.662	2.005.671.662	8/31/2020				
50	VHMB2023011	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/30/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	11/30/2020				
51	VHMB2021012	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/18/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/18/2020				
52	VHMB2021012	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/18/2020	2.082.191.950	2.082.191.950	8/18/2020				
53	VHMB2023012	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/31/2020	2.005.671.662	2.005.671.662	8/31/2020				
54	VHMB2023012	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/30/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	11/30/2020				
55	VHMB2021013	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/18/2020	2.082.191.950	2.082.191.950	8/18/2020				
56	VHMB2021013	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/18/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/18/2020				
57	VHMB2023013	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/31/2020	2.005.671.662	2.005.671.662	8/31/2020				
58	VHMB2023013	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/30/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	11/30/2020				
59	VHMB2021014	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/18/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/18/2020				
60	VHMB2021014	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/18/2020	2.082.191.950	2.082.191.950	8/18/2020				
61	VHMB2023014	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/31/2020	2.005.671.662	2.005.671.662	8/31/2020				
62	VHMB2023014	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/30/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	11/30/2020				
63	VHMB2021015	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/18/2020	2.082.191.950	2.082.191.950	8/18/2020				
64	VHMB2021015	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/18/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/18/2020				
65	VHMB2023015	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/31/2020	2.005.671.662	2.005.671.662	8/31/2020				
66	VHMB2023015	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/30/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	11/30/2020				
67	VHMB2021016	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/18/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/18/2020				
68	VHMB2021016	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/18/2020	2.082.191.950	2.082.191.950	8/18/2020				
69	VHMB2023016	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/31/2020	2.220.397.690	2.220.397.690	8/31/2020				
70	VHMB2023016	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/30/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	11/30/2020				
71	VHMB2021017	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/18/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/18/2020				
72	VHMB2021017	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/18/2020	2.082.191.950	2.082.191.950	8/18/2020				
73	VHMB2023017	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/31/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	8/31/2020				
74	VHMB2023017	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/30/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	11/30/2020				
75	VHMB2021018	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/18/2020	2.082.191.950	2.082.191.950	8/18/2020				
76	VHMB2021018	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/18/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/18/2020				
77	VHMB2023018	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/31/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	8/31/2020				
78	VHMB2023018	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/30/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	11/30/2020				
79	VHMB2021019	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/18/2020	2.082.191.950	2.082.191.950	8/18/2020				
80	VHMB2021019	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/18/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/18/2020				
81	VHMB2023019	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/31/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	8/31/2020				
82	VHMB2023019	36 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/30/2020	2.274.794.950	2.274.794.950	11/30/2020				
83	VHMB2021020	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/18/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/18/2020				
84	VHMB2021020	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/18/2020	2.082.191.950	2.082.191.950	8/18/2020				
85	VHMB2021021	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020				
86	VHMB2021021	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020				
87	VHMB2021022	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020				
88	VHMB2021022	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020				
89	VHMB2021023	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020				
90	VHMB2021023	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020				
91	VHMB2021024	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020				
92	VHMB2021024	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020				
93	VHMB2021025	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020				
94	VHMB2021025	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020				
95	VHMB2021026	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020				
96	VHMB2021026	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020				

STT	Tên Mã tài phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (VNĐ)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (VNĐ)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi				Thanh toán gốc				Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
									Số tiền phải thanh toán (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán (VNĐ)	Ngày thanh toán thực tế (VNĐ)	Số tiền phải thanh toán (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán (VNĐ)	Ngày thanh toán thực tế (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán (VNĐ)	Ngày thanh toán thực tế (VNĐ)	
97	VHM32021027	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
98	VHM32021027	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
99	VHM32021028	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
100	VHM32021028	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
101	VHM32021029	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
102	VHM32021029	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
103	VHM32021030	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
104	VHM32021030	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
105	VHM32021031	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
106	VHM32021031	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
107	VHM32021032	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
108	VHM32021032	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
109	VHM32021033	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
110	VHM32021033	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
111	VHM32021034	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.601	2.394.520.601	11/19/2020						
112	VHM32021034	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
113	VHM32021035	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.599	2.394.520.599	11/19/2020						
114	VHM32021035	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
115	VHM32021036	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
116	VHM32021036	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
117	VHM32021037	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
118	VHM32021037	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
119	VHM32021038	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
120	VHM32021038	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
121	VHM32021039	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
122	VHM32021039	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
123	VHM32021040	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	2	11/19/2020	2.394.520.600	2.394.520.600	11/19/2020						
124	VHM32021040	18 tháng	5/30/2020	VND	95.000.000.000	95.000.000.000	1	8/19/2020	2.108.219.100	2.108.219.100	8/19/2020						
125	VHM32021041	18 tháng	5/30/2020	VND	70.000.000.000	70.000.000.000	1	8/20/2020	1.572.602.500	1.572.602.500	8/20/2020						
126	VHM32021041	18 tháng	5/30/2020	VND	70.000.000.000	70.000.000.000	2	11/20/2020	1.764.383.600	1.764.383.600	11/20/2020						
127	VHM32021042	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	1	8/20/2020	4.268.492.500	4.268.492.500	8/20/2020						
128	VHM32021042	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	2	11/20/2020	4.789.041.200	4.789.041.200	11/20/2020						
129	VHM32021043	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	1	8/20/2020	4.268.492.500	4.268.492.500	8/20/2020						
130	VHM32021043	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	2	11/20/2020	4.789.041.200	4.789.041.200	11/20/2020						
131	VHM32021044	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	1	8/20/2020	4.268.492.500	4.268.492.500	8/20/2020						
132	VHM32021044	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	2	11/20/2020	4.789.041.200	4.789.041.200	11/20/2020						
133	VHM32021045	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	1	8/20/2020	4.268.492.500	4.268.492.500	8/20/2020						
134	VHM32021045	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	2	11/20/2020	4.789.041.200	4.789.041.200	11/20/2020						
135	VHM32021046	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	1	8/20/2020	4.268.492.500	4.268.492.500	8/20/2020						
136	VHM32021046	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	2	11/20/2020	4.789.041.200	4.789.041.200	11/20/2020						
137	VHM32021047	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	1	8/20/2020	4.268.492.500	4.268.492.500	8/20/2020						
138	VHM32021047	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	2	11/20/2020	4.789.041.200	4.789.041.200	11/20/2020						
139	VHM32021048	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	1	8/20/2020	4.268.492.501	4.268.492.501	8/20/2020						
140	VHM32021048	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	2	11/20/2020	4.789.041.201	4.789.041.201	11/20/2020						
141	VHM32021049	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	1	8/20/2020	4.268.492.500	4.268.492.500	8/20/2020						
142	VHM32021049	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	2	11/20/2020	4.789.041.200	4.789.041.200	11/20/2020						
143	VHM32021050	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	1	8/20/2020	4.268.492.500	4.268.492.500	8/20/2020						
144	VHM32021050	18 tháng	5/30/2020	VND	150.000.000.000	150.000.000.000	2	11/20/2020	4.789.041.200	4.789.041.200	11/20/2020						

STT	Tên/Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (VND)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (VND)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi		Thanh toán gốc		Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
									Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	
145	VHMB2021051	18 tháng	5/30/2020	VND	475.000.000,000	475.000.000,000	1	8/20/2020	10.671.231,250	10.671.231,250			
146	VHMB2021051	18 tháng	5/30/2020	VND	475.000.000,000	475.000.000,000	2	11/20/2020	11.972.603,000	11.972.603,000			
147	VHMB2021052	18 tháng	5/30/2020	VND	475.000.000,000	475.000.000,000	1	8/20/2020	10.671.231,250	10.671.231,250			
148	VHMB2021052	18 tháng	5/30/2020	VND	475.000.000,000	475.000.000,000	2	11/20/2020	11.972.603,000	11.972.603,000			

CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMESSố: **06KT**./2021/CV/VHM**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày 30 tháng 03 năm 2021

*V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình
thanh toán gốc, lãi*

Kính gửi:

- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Vinhomes gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Vinhomes**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại: (024) 39749350

- Fax: (024) 39749351

- Địa chỉ thư điện tử: ir@vinhomes.vn

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Năm 2020 (từ và bao gồm ngày 01/01/2020 đến và bao gồm ngày 31/12/2020) theo bảng kê chi tiết đính kèm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thiệu Hoa

STT	Tên/Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (VND)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (VND)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
									Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Ngày thanh toán thực tế (VND)	Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Ngày thanh toán thực tế (VND)	
1	VHMH1821003	36 tháng	11/5/2018	VND	800,000,000,000	-	3	5/5/2020	42,107,018,738	42,107,018,738	5/6/2020	800,000,000,000	800,000,000,000	5/29/2020	Chậm thanh toán lãi 01 ngày do lỗi chuyển tiền liên ngân hàng
2	VHMH1821003	36 tháng	11/5/2018	VND	800,000,000,000	-	4	5/29/2020	5,418,082,192	5,418,082,192	5/29/2020				



[Handwritten signature]